

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HSST
Ngày 07 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mậu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thỏa và ông Lê Mạnh Quỳnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh, Cán bộ Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2017/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2017 đối với:

Bị cáo Nguyễn Anh M, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Anh T và bà Hoàng Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01. Bản án số 123/2014/HSST ngày 16/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 13/2007/HSST ngày 29/3/2007 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 123/2009/HSST ngày 27/11/2009 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2017 đến nay (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Anh M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/4/2017, Nguyễn Anh M đang chơi ở khu vực Trường Trung học phổ thông T thuộc thôn T, xã B, huyện T thì Lê Văn H (sinh năm 1995 ở thôn Đ, xã K, huyện T) gọi điện thoại cho M hỏi mua 500.000đ tiền ma túy đá. M đồng ý và hẹn H đến khu vực cổng Trường Trung học phổ thông T để trao đổi mua bán ma túy. Khi H đến nơi, M nói “tiền đâu, đưa đây?” thì H đưa cho M số tiền 500.000đ. M cầm tiền, lấy gói ma túy trong túi quần đang mặc đưa H. H vừa cầm gói ma túy trên tay thì bị Công an huyện T phát hiện bắt

quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên tay phải của H 01 gói nhỏ được bọc bằng túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (ký hiệu M1 - H và M đều khai nhận là ma túy đá M vừa bán cho H); thu trong tay phải của M số tiền 500.000đ (ký hiệu T1 - M khai là tiền vừa bán ma túy cho H mà có); thu giữ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu vàng đen đã cũ; thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ.

Tại bản Kết luận giám định số 311/KLGD ngày 08/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,2017g có Methamphetaminine. Khối lượng (trọng lượng) Methamphetamine trong 0,2017g mẫu là 0,1331g”.

Về nguồn gốc ma túy M khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 04/4/2017, M bắt xe Bus đi từ xã B, huyện T xuống Bến xe V, phường K, thành phố V để tìm mua ma túy, tại đây M mua 01 gói ma túy đá của một người đàn ông (M không biết tên, tuổi, địa chỉ) với giá 500.000đ. Sau khi mua được gói ma túy M cất gói ma túy trong túi quần rồi đi xe Bus về xã B, huyện T. Khi đến xã B, M đi vào khu vực phía sau Trường Trung học phổ thông T lấy một ít ma túy ra sử dụng, phần còn lại M để trong túi quần với mục đích ai hỏi mua thì sẽ bán để kiếm lời. Khi M bán trái phép chất ma túy cho H thì bị Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Đối với người nam giới bán ma túy cho M, do M không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác minh. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Lê Văn H sau khi bị bắt quả tang, Công an huyện T đã đưa về lấy lời khai và tường trình sự việc nhưng lợi dụng sơ hở H đã bỏ trốn. Quá trình điều tra xác minh tại xã K, huyện T không xác định được người nào tên và lý lịch như đối tượng tự khai. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 36/KSĐT-MT ngày 16/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Anh M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ. Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động. Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật ma túy được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói và không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 04/4/2017, tại khu vực Trường Trung học phổ thông T thuộc thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc Nguyễn Anh M có bán cho Lê Văn H 01 gói ma túy có khối lượng (trọng lượng) là 0,2017g (không phẩy hai không một bảy gam) có Methamphetaminine. Khối lượng (trọng lượng) Methamphetamine trong 0,2017g mẫu là 0,1331g (không phẩy một ba ba một gam) với giá 500.000đ thì bị Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của Nguyễn Anh M đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào ... mua bán trái phép ... chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sồi mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc và ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

Xét nhân thân bị cáo thấy rằng bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 13/2007/HSST ngày 29/3/2007 và Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 123/2009/HSST ngày 27/11/2009. Ngoài ra bị cáo có một tiền án tại Bản án số 123/2014/HSST ngày 16/9/2014 của Tòa án

nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói.

Đối với số tiền 500.000đ của bị cáo là tiền có được từ việc bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước và cần tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động của bị cáo và H sử dụng để liên lạc mua bán chất ma túy.

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Anh M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/4/2017).

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo do mua bán trái phép chất ma túy mà có.

Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Tịnh thu, tiêu hủy mẫu vật ma túy Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định gồm 0,0543g (Không phẩy không năm bốn ba gam) ma túy và toàn bộ bao gói.

(có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2017)

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Anh M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Mâu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mẫu Văn Mùì